

Số: /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 04
28-8-2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương
cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát, tham quan học tập khuyến nông

1. Chi thù lao cho giảng viên, tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên, hướng dẫn viên tham quan, thực hành áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Riêng chi thù lao cho trợ giảng, hướng dẫn viên tham quan, thực hành khoán 300.000 đồng/người/buổi.

2. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học; khảo sát, thực tế; thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập; vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); nước uống giữa giờ; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

3. Chi hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông:

a) Đối tượng chuyển giao công nghệ hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ theo quy định hiện hành và chế độ công tác phí;

b) Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ như sau:

Nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã đảo, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Chi phòng nghỉ khoán 200.000 đồng/người/ngày.

Nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi hỗ trợ tiền ăn 75.000 đồng/người/ngày; hỗ trợ tiền đi lại là 100.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Chi phòng nghỉ khoán 100.000 đồng/người/ngày.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

Điều 3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ thông tin, tuyên truyền

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng

a) Chi xây dựng bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông, nông nghiệp; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Chi nhuận bút (tin, bài viết, ảnh, clip,...) cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp, bản tin khuyến nông: 1 đơn vị/tin viết, từ 2 đến 3 đơn vị/bài viết dưới 4 trang A4, 4 đơn vị/bài viết từ 4 trang A4 trở lên, 0,5 đơn vị/ảnh minh họa, 2 đơn vị/ảnh bìa; 5 đơn vị/video clip thực hiện theo đặt hàng của Ban biên tập; Chi thù lao cho người sưu tầm, cung cấp thông tin: 0,5 đơn vị/tin viết, từ 1 đến 1,5 đơn vị/bài viết dưới 4 trang A4, 2 đơn vị/bài viết từ 4 trang A4 trở lên, video clip; Chi hỗ trợ cho Chịu trách nhiệm xuất bản, Ban Biên tập trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp: 5 đơn vị/tháng đối với Chịu trách nhiệm xuất bản, Trưởng Ban biên tập; 4 đơn vị/tháng đối với Phó trưởng Ban Biên tập; 3 đơn vị/tháng đối với Biên tập viên, chuyên viên quản trị kỹ thuật (trong đó, đơn vị được tính bằng 10% mức lương cơ sở hiện hành).

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm Nông nghiệp cấp tỉnh, khu vực, quốc gia

Hỗ trợ 100% chi phí gồm các nội dung chi: thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm; thuê mặt bằng, dàn dựng, thiết kế, lắp đặt gian hàng; chi phí vận chuyển, mua, thuê, khấu hao mẫu vật, sản phẩm trưng bày; chi thuê hội trường, thiết bị, phương tiện, trang trí, nước uống, văn phòng phẩm; chi hoạt động Ban tổ chức; chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; chi phí quản lý và chi khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với đơn vị cung cấp có liên quan và theo đơn giá thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức, tham gia hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông

Hỗ trợ 100% chi phí gồm các nội dung chi: thông tin, tuyên truyền, giới thiệu hội thi; chi khảo sát, sơ tuyển; chi thuê hội trường, thiết bị, phương tiện, trang trí, nước uống, văn phòng phẩm; chi hoạt động Ban tổ chức; chi bồi dưỡng Ban giám khảo, Hội đồng tư vấn khoa học; chi biên soạn câu hỏi, đáp án; bồi dưỡng đạo diễn, biên tập, dàn dựng chương trình; chi hỗ trợ đội tuyển luyện tập và dự thi; chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; chi phí quản lý và chi khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với đơn

vị cung cấp có liên quan và theo đơn giá thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất

1. Hỗ trợ 100% chi phí giống, thiết bị, vật tư thiết yếu đối với mô hình trình diễn ở địa bàn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã đảo, địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền, mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/mô hình; 50% đối với địa bàn còn lại, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

2. Hỗ trợ 100% chi phí chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh.

3. Chi tập huấn kỹ thuật, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình, sơ kết, tổng kết mô hình, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.

4. Chi khoán cho cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình tính bằng mức lương cơ sở/người/tháng, tổng lượng thời gian thực tế triển khai thực hiện mô hình do cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ tư vấn và dịch vụ khuyến nông

1. Tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

2. Tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

3. Tư vấn trực tiếp và các hoạt động dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ hợp tác quốc tế về khuyến nông

1. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 7. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ khác

1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông căn cứ vào nội dung yêu cầu công việc thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc và không quá 20.000.000 đồng/người/tháng. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xem xét, quyết

định mức lương chuyên gia tư vấn cao hơn nhưng tối đa không quá 1,5 lần so với mức quy định này.

2. Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

3. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quản lý nhiệm vụ khuyến nông

a) Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện;

b) Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách địa phương, gồm:

a) Nguồn kinh phí bố trí cho chương trình, kế hoạch khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp;

b) Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.

2. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các tổ chức, cá nhân được áp dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt.

2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản mới.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày... tháng.... năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL), Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Người ký: Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Email:
sonnphnt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Thời gian ký: 28.09.2020
16:08:21 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Số: 2955/SNN-TCHC
V/v hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết
trình kỳ họp lần thứ 14, HĐND tỉnh
khóa IX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 28 tháng 9 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Ngày 24/9/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Phiên họp Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh (Giấy mời 224/GM-UBND ngày 22/9/2020) để thông qua nội dung văn bản trình Kỳ họp thứ 14 (chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, theo đó Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn thông qua dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Sau khi nghe ý kiến góp ý của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị Quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận:

(1) Tại mục IV dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, gộp khoản 1 và khoản 2 gồm bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo văn bản cho gọn lại;

(2) Tại điểm b, khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, hạ mức chi nhuận bút và chi thù lao cho phù hợp với quy định hiện hành (Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức chi đảm bảo hoạt động cho Công Thông tin điện tử và trang Thông tin điện tử thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

(3) Thống nhất mức hỗ trợ tại khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết theo 02 nhóm địa bàn là phù hợp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan soạn thảo) đã tiếp thu, chỉnh sửa theo kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tại Phiên họp, đồng thời hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

(Gửi kèm theo: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGĐ Sở Châu Công Bằng;
- Trung tâm KN (theo dõi);
- Lưu: VT, TCHC (Mi).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Chúc

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Thực hiện Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30/3/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành “*Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau*”, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; đồng thời bãi bỏ Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/10/2010 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đối với hoạt động khuyến nông hết hiệu lực thi hành. Theo đó, tại điều 10, Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông ở địa phương.

Để cụ thể hóa văn bản của Trung ương trong việc áp dụng quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau bao gồm: Bồi dưỡng; tập huấn đào tạo; thông tin tuyên truyền, xây dựng và nhân rộng mô hình, tư vấn và dịch vụ khuyến nông; hợp tác quốc tế về khuyến nông và chi khác; quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông địa phương phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương và đạt được mục tiêu của khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Vì vậy, việc ban hành “*Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

- Nhằm đảm bảo Quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông phù hợp với khả năng cân đối của địa phương, đúng quy định.

- Kịp thời quy định về nội dung hoạt động khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật, nội dung xây dựng mô hình trình diễn và các nội dung chuyên môn nghiệp vụ khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực hoạt động nông nghiệp để tăng thu nhập, giảm nghèo, làm giàu, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường thông qua các nội dung, hình thức, phương thức hoạt động khuyến nông.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị quyết ban hành được áp dụng việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo công khai, các nội dung của Nghị quyết không trùng lặp với các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh, văn bản sau khi ban hành dễ dàng tiếp cận và thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện tình hình thực tế.

- Nghị quyết đảm bảo tính linh hoạt, có thể điều chỉnh, bổ sung phù hợp khi nhu cầu thực tiễn thay đổi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Được sự chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30/3/2020 về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên (Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân tỉnh Cà Mau). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan soạn thảo) đã thực hiện việc tham mưu soạn thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau đúng trình tự thủ tục được quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định văn bản đúng quy định.

Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, cơ quan soạn thảo tỉnh tiến cụm từ “*từ nguồn ngân sách địa phương*” đặt sau cụm từ “*Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ*” cho mang tính liên tục.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Bố cục Nghị quyết được xây dựng theo thể thức Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) gồm có 10 Điều:

- Nội dung cơ bản của Nghị quyết

+ Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1.

+ Nội dung chi, mức hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông được quy định tại Điều 2.

+ Nội dung chi, mức chi hỗ trợ: Thông tin, tuyên truyền, dựng và nhân rộng mô hình, tư vấn và dịch vụ khuyến nông, hợp tác quốc tế về khuyến nông, hỗ trợ khác được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6 và 7.

+ Nguồn kinh phí thực hiện được quy định tại Điều 8.

+ Điều khoản chuyển tiếp quy định tại Điều 9; Tổ chức thực hiện được quy định tại Điều 10.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị Quyết; Báo cáo tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo văn bản; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và tài liệu có liên quan)

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng NNTN, NC;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2020/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 05
25-9-2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương
cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát, tham quan học tập khuyến nông

1. Chi thù lao cho giảng viên, tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên, hướng dẫn viên tham quan, thực hành áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Riêng chi thù lao cho trợ giảng, hướng dẫn viên tham quan, thực hành khoán 300.000 đồng/người/buổi.

2. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học; khảo sát, thực tế; thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập; vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); nước uống giữa giờ; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.

3. Chi hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông:

a) Đối tượng chuyển giao công nghệ hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ theo quy định hiện hành và chế độ công tác phí;

b) Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ như sau:

Nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày; hỗ trợ tiền đi lại là 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã đảo, mức hỗ trợ 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên. Chi phòng nghỉ khoán 200.000 đồng/người/ngày.

Nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); chi hỗ trợ tiền ăn 75.000 đồng/người/ngày; hỗ trợ tiền đi lại là 100.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15km trở lên. Chi phòng nghỉ khoán 100.000 đồng/người/ngày.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo).

Điều 3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ thông tin, tuyên truyền

1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng

a) Chi xây dựng bản tin, trang thông tin điện tử khuyến nông, nông nghiệp; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm khuyến nông; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Chi nhuận bút (tin viết, bài viết, ảnh, clip,...) cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp, bản tin khuyến nông: 0,7 đơn vị/tin viết, từ 1,5 đến 2 đơn vị/bài viết dưới 5 trang A4, 2,5 đơn vị/bài viết từ 5 trang A4 trở lên, 0,2 đơn vị/ảnh minh họa, 1 đơn vị/ảnh bìa; 5 đơn vị/video clip thực hiện theo đặt hàng của Ban biên tập; Chi thù lao cho người sưu tầm, cung cấp thông tin: 0,2 đơn vị/tin viết, từ 0,2 đến 0,4 đơn vị/bài viết dưới 5 trang A4, 0,5 đơn vị/bài viết từ 5 trang A4 trở lên, video clip; Chi hỗ trợ cho Chịu trách nhiệm xuất bản, Ban Biên tập trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp: 5 đơn vị/tháng đối với Chịu trách nhiệm xuất bản, Trưởng Ban biên tập; 4 đơn vị/tháng đối với Phó trưởng Ban Biên tập; 3 đơn vị/tháng đối với Biên tập viên, chuyên viên quản trị kỹ thuật (trong đó, đơn vị được tính bằng 10% mức lương cơ sở hiện hành).

2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm Nông nghiệp cấp tỉnh, khu vực, quốc gia

Hỗ trợ 100% chi phí gồm các nội dung chi: thông tin, tuyên truyền, quảng bá giới thiệu hội chợ, triển lãm; thuê mặt bằng, dàn dựng, thiết kế, lắp đặt gian hàng; chi phí vận chuyển, mua, thuê, khấu hao mẫu vật, sản phẩm trưng bày; chi thuê hội trường, thiết bị, phương tiện, trang trí, nước uống, văn phòng phẩm; chi hoạt động Ban tổ chức; chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; chi phí quản lý và chi khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với đơn vị cung cấp có liên quan và theo đơn giá thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

4. Tổ chức, tham gia hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông

Hỗ trợ 100% chi phí gồm các nội dung chi: thông tin, tuyên truyền, giới thiệu hội thi; chi khảo sát, sơ tuyển; chi thuê hội trường, thiết bị, phương tiện, trang trí, nước uống, văn phòng phẩm; chi hoạt động Ban tổ chức; chi bồi dưỡng Ban giám khảo, Hội đồng tư vấn khoa học; chi biên soạn câu hỏi, đáp án; bồi dưỡng đạo diễn, biên tập, dàn dựng chương trình; chi hỗ trợ đội tuyển luyện tập và dự thi; chi phí điện, nước, vệ sinh, an ninh, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; chi phí quản lý và chi khác. Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với đơn

vị cung cấp có liên quan và theo đơn giá thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình sản xuất

1. Hỗ trợ 100% chi phí giống, thiết bị, vật tư thiết yếu đối với mô hình trình diễn ở địa bàn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã đảo, địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền, mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/mô hình; 50% đối với địa bàn còn lại, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.

2. Mô hình ứng dụng công nghệ cao; chứng nhận cơ sở sản xuất thực phẩm an toàn, cơ sở an toàn dịch bệnh, mức hỗ trợ thực hiện theo điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Chi tập huấn kỹ thuật, thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình, sơ kết, tổng kết mô hình, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết này.

4. Chi khoán cho cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình tính bằng mức lương cơ sở/người/tháng, tổng lượng thời gian thực tế triển khai thực hiện mô hình do cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ tư vấn và dịch vụ khuyến nông

1. Tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

3. Tư vấn trực tiếp và các hoạt động dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ hợp tác quốc tế về khuyến nông

1. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước.

Điều 7. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ khác

1. Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông căn cứ vào nội dung yêu cầu công việc thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, được cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc và không quá 20.000.000 đồng/người/tháng. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền xem xét, quyết định mức lương chuyên gia tư vấn cao hơn nhưng tối đa không quá 1,5 lần so với mức quy định này.

2. Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan theo quy định pháp luật.

3. Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quản lý nhiệm vụ khuyến nông

a) Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện;

b) Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

5. Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách địa phương, gồm:

a) Nguồn kinh phí bố trí cho chương trình, kế hoạch khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp;

b) Nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.

2. Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách địa phương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các tổ chức, cá nhân được áp dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực và đang thực hiện thì tiếp tục thực hiện theo dự toán đã phê duyệt.

2. Đối với các chương trình, dự án, kế hoạch khuyến nông chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán, đơn vị chủ trì chương trình, dự án, kế

hoạch thực hiện nhiệm vụ khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản mới.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày... tháng..... năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL), Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Người ký: Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn
Email:
sonmpntt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Thời gian ký: 27.08.2020
14:01:28 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1059 /BC-SNN

Cà Mau, ngày 27 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định dự thảo
“Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa
phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau trình đúng trình tự, thủ tục theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và hoàn thành hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định. Tuy nhiên, qua thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên nhằm đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau gửi lấy ý kiến của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của các tổ chức và cá nhân theo quy định tại khoản 1, Điều 120 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Sau khi kết thúc thời gian xin ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Nghị quyết nêu trên gửi Sở Tư pháp thẩm định đúng quy định.

Căn cứ nội dung thẩm định dự thảo của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 357/BC-STP ngày 24/8/2020 về Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất tiếp thu và giải trình cụ thể như sau:

1. Nội dung tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp

a) Tiếp thu nội dung thẩm định “Tại khoản 2, Điều 1: Đề nghị xem lại cụm từ “và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp” để điều chỉnh cho phù hợp, tương xứng với phạm vi điều chỉnh của văn bản. Nội dung tại điểm a và b Khoản

này có thể quy định chung theo hướng: *Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau cho chặt chẽ*. Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh như sau:

“Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

b) Tiếp thu nội dung ý kiến thẩm định “Tại khoản 1, Điều 2, đề nghị nghiên cứu, hoàn chỉnh lại nội dung quy định cụ thể, rõ hơn. Vì “khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND” không quy định cụ thể đối với nhóm đối tượng là “Trợ giảng”, “Hướng dẫn viên”. Do đó, việc áp dụng dẫn chiếu nội dung quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND sẽ phát sinh những vướng mắc”. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh như sau:

“1. Chi thù lao cho giảng viên, tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên, hướng dẫn viên tham quan, thực hành áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Riêng chi thù lao cho trợ giảng, hướng dẫn viên tham quan, thực hành khoán 300.000 đồng/người/buổi”.

c) Tiếp thu nội dung ý kiến thẩm định “Tại khoản 2, Điều 10: Quy định về hiệu lực của văn bản, đề nghị bổ sung cụm từ “thi hành” sau cụm từ “hiệu lực” cho chặt chẽ. Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa thành:

“Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày... tháng..... năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2020”.

2. Nội dung không tiếp thu và giải trình

a) Nội dung thẩm định “Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem lại nội dung này để hoàn chỉnh cho phù hợp hoặc giải trình làm rõ để cơ quan thẩm quyền xem xét, quyết định”.

Tên gọi của dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy tuy chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau nhưng đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng nội hàm của dự thảo Nghị quyết, đảm bảo thống nhất về phạm vi điều chỉnh và nội dung quy định của văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, thêm từ “chi” vào cụm từ “mức hỗ trợ” thành “mức chi hỗ trợ” cho phù hợp, vì Nghị quyết quy định cả “mức chi” và “mức hỗ trợ”; thêm vào cụm từ “từ nguồn ngân sách địa phương” để chỉ rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết chỉ quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương.

b) Nội dung thẩm định “Về tiêu đề của Điều 2: Đề nghị bỏ cụm từ “Khảo sát học tập khuyến nông”, để nội dung quy định thống nhất, phù hợp hơn” và nội dung “Mặt khác, tại điểm đ, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định nội dung “Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung nội dung quy định này, có giải trình cụ thể để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.

Về tiêu đề của Điều 2, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy trình bày như dự thảo Nghị quyết là phù hợp và đầy đủ. Vì các nội dung chi quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết có bao gồm nội dung “khảo sát học tập khuyến nông”.

Đồng thời, tại điểm đ, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định nội dung “Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước” nhưng cơ quan soạn thảo không trình bày quy định này trong dự thảo Nghị quyết. Lý do, nội dung “khảo sát học tập trong nước” có nội dung chi và mức chi hỗ trợ đã được quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết này nên không quy định lại. Còn nội dung “khảo sát học tập ngoài nước”, đối với hoạt động khuyến nông, việc bố trí nguồn ngân sách địa phương trực tiếp chi cho hoạt động này là không thể. Vì hàng năm, ngân sách tỉnh bố trí riêng nguồn kinh phí chi cho hoạt động học tập ngoài nước theo chương trình, kế hoạch của tỉnh, nên cơ quan soạn thảo không quy định nội dung “khảo sát học tập ngoài nước” trong dự thảo Nghị quyết.

c) Nội dung thẩm định “Điểm a, khoản 3 Điều 2: Cần bám sát nội dung quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho chặt chẽ.

Trình bày tại điểm a, khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy ngắn gọn, súc tích, phù hợp với quy định hiện hành. Trong khi đó, tại điểm d, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, một số nội dung quy định chưa phù hợp với thực tế, khó áp dụng.

d) Nội dung thẩm định “Điểm a, khoản 3 Điều 2: Đề nghị cân nhắc ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tại Công văn số 2560/STC-HCSN ngày 14/8/2020, bảo đảm việc áp dụng thống nhất nội dung văn bản được quy định chi tiết.

Liên quan đến nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến đóng góp như sau: “Rà soát lại nội dung chi hỗ trợ tiền đi lại cho đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp cho phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017”.

Đối với nội dung chi hỗ trợ tiền đi lại cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ, tại điểm d, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC đã quy định cụ thể mức chi theo chế độ đặc thù, dự thảo Nghị quyết nên quy định theo mức chi này, không áp dụng theo quy định tại khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

đ) Nội dung thẩm định “Điểm a, khoản 1 Điều 3: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh

xem xét, quyết định” và nội dung “Điểm b, khoản 1 Điều 3: Cần bám sát nội dung quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho phù hợp”.

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Nội dung tại điểm a, khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết là trên cơ sở ghép khoản 2 và khoản 7 Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC, vì 02 nội dung này thuộc hoạt động “tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng” và có nội dung chi tương đồng bao gồm “chi xây dựng ban đầu” và “chi hoạt động vận hành”. Theo đó, nội dung tại điểm b, khoản này là các nội dung chi hoạt động vận hành trên cơ sở tham khảo mức chi theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định mức chi đảm bảo hoạt động cho Công thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau, không áp dụng dẫn chiếu mà quy định mức chi cụ thể cho phù hợp với nguyên tắc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

e) Nội dung thẩm định “Khoản 3, khoản 4 Điều 3: Đề nghị bám sát nội dung quy định tại khoản 5 và 6, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho phù hợp, có giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bám sát nội dung quy định tại khoản 5 và 6, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng nội dung tại khoản 3, 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết, đồng thời liệt kê các nội dung chi theo quy định về hoạt động tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm, hội thi nhằm tránh phát sinh những vướng mắc trong quá trình thực hiện. Mức chi trên cơ sở thực hiện theo hình thức hợp đồng với đơn vị cung cấp có liên quan và theo đơn giá thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt là phù hợp với quy định hiện hành.

g) Nội dung thẩm định “Khoản 1, khoản 2 Điều 4: Đề nghị giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định”.

Tại khoản 1, Điều 4 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng trên cơ sở áp dụng quy định tại điểm a và c, khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và giới hạn mức trần kinh phí hỗ trợ đối với mô hình trình diễn quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại khoản 2, Điều 4 dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng trên cơ sở áp dụng quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP.

h) Nội dung thẩm định “Khoản 4 Điều 4: Đề nghị bám sát quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho phù hợp và có giải trình cụ thể”.

Về nội dung này, trong thời gian qua, các đơn vị trong ngành Nông nghiệp phát sinh nhiều vướng mắc trong triển khai thực hiện nội dung chi “thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình”, vì “thuê” cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình là phải thuê

người có bằng kỹ sư trở lên về chuyên ngành phù hợp với loại mô hình thực hiện và không thuộc đơn vị quản lý, điều này rất khó thực hiện do không tìm được người thuê. Bên cạnh đó, nếu vận dụng thực hiện bằng cách chỉ làm thêm giờ cũng rất bất cập trong việc thanh toán do vượt quá số ngày làm thêm giờ theo Luật lao động. Chính vì vậy, để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên trong việc thực hiện nội dung chi này, xin không điều chỉnh theo điểm d, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC mà điều chỉnh theo hướng chi khoán cho cán bộ kỹ thuật như dự thảo Nghị quyết.

i) Nội dung thẩm định “Tại khoản 2 Điều 6: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại nội dung này đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể hay chưa, để áp dụng dẫn chiếu cho chặt chẽ”.

Đối với nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát trước khi xây dựng dự thảo, hiện nay Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau không có quy định cụ thể các mức chi đối với chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Cà Mau mà thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính (quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

k) Nội dung thẩm định “Tại khoản 1 Điều 7: Đề nghị giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”

Tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết, cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng nội dung trên cơ sở tham khảo mức chi theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định dự thảo “Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau” của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGD Sở (báo cáo);
- Sở Tư pháp (nắm);
- Tổ soạn thảo 436;
- Trung tâm KN;
- Phòng TCHC;
- Lưu: VT, TCHC (M).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Châu Công Bằng



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 557 /BC-STP

Cà Mau, ngày 24 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2471/SNN-TCHC ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh của Dự thảo

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau (dự thảo Nghị quyết) đã thể hiện rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của văn bản.

2. Tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Dự thảo

a) *Về tính hợp hiến:* Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với những nội dung cơ bản về quản lý ngân sách nhà nước được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013.

b) *Về tính hợp pháp:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn đã ban hành, bảo đảm tính phù hợp của hệ thống pháp luật điều chỉnh trực tiếp liên quan đến nội dung cần quy định.

c) *Về tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật:* Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông; Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân

sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông; Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất xây dựng Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức hỗ trợ các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) *Về tính khả thi*: Đối chiếu với các căn cứ nêu trên, Sở Tư pháp nhận thấy: dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau cơ bản đảm bảo tính khả thi. Tuy nhiên, còn một số nội dung cần tiếp tục cân nhắc, làm rõ trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định được nêu tại mục 3 của Báo cáo thẩm định này.

3. Nội dung của Dự thảo Nghị quyết

- Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: Chưa thống nhất với Công văn số 39/HĐND-TT ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, do đó cơ quan chủ trì soạn thảo cần xem lại nội dung này để hoàn chỉnh cho phù hợp hoặc giải trình làm rõ để cơ quan thẩm quyết xem xét quyết định.

- Tại khoản 2, Điều 1: Đề nghị xem lại cụm từ “và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp” để điều chỉnh cho phù hợp, tương xứng với phạm vi điều chỉnh của văn bản. Nội dung tại điểm a và b của Khoản này có thể quy định chung theo hướng: *Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau* cho chặt chẽ.

- Tại Điều 2:

+ Về tiêu đề của Điều: Đề nghị bỏ cụm từ “Khảo sát học tập khuyến nông”, để nội dung quy định thống nhất, phù hợp hơn.

+ Khoản 1: Đề nghị nghiên cứu, hoàn chỉnh lại nội dung quy định cụ thể, rõ hơn. Vì, “Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND” không quy định cụ thể đối với nhóm đối tượng là “Trợ giảng”, “Hướng dẫn viên”. Do đó, việc áp dụng dẫn chiếu nội dung quy định của Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND sẽ phát sinh những vướng mắc. Đồng thời, khi hoàn chỉnh lại nội dung quy định, cơ quan chủ trì soạn thảo cần giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định, để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Điểm a, Khoản 3: Cần bám sát nội dung quy định tại điểm d, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho chặt chẽ. Mặt khác, tại điểm đ, Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định nội dung “*Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước*”, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung nội dung quy định này, có giải trình cụ thể để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Điểm b, Khoản 3: Đề nghị cân nhắc ý kiến đóng góp của Sở Tài chính tại Công văn số 2560/STC-HCSN ngày 14/8/2020, bảo đảm việc áp dụng thống nhất nội dung văn bản được quy định chi tiết.

- Tại Điều 3:

+ Điểm a, Khoản 1: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

+ Điểm b, Khoản 1: Cần bám sát nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho phù hợp.

+ Khoản 3, Khoản 4: Đề nghị bám sát nội dung quy định tại Khoản 5 và 6, Điều 5 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho phù hợp, có giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tại Điều 4:

+ Khoản 1, Khoản 2: Đề nghị giải trình rõ cơ sở pháp lý quy định, để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

+ Khoản 4: Đề nghị bám sát quy định tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 75/2019/TT-BTC để xây dựng cho phù hợp và có giải trình cụ thể.

- Tại Khoản 2, Điều 6: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại nội dung này đã được Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể hay chưa, để áp dụng dẫn chiếu cho chặt chẽ.

- Tại Khoản 1, Điều 7: Đề nghị giải trình rõ cơ sở pháp lý của quy định này để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Tại Khoản 2, Điều: Quy định về hiệu lực của văn bản, đề nghị bổ sung cụm từ “Thi hành” sau cụm từ “Hiệu lực” cho chặt chẽ.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của Dự thảo

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa lại nội dung dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Ý kiến của cơ quan thẩm định

Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động. Từ đó, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh lại dự thảo Nghị quyết theo đúng trình tự xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, cơ

quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, tiếp tục giải trình làm rõ và điều chỉnh những nội dung được nêu tại Báo cáo thẩm định này.

- Trên cơ sở đó, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau đủ điều kiện trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo thẩm định Sở Tư pháp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu hoàn chỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Đ, T (vic);
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Sử



UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1014 /BC-SNN

Cà Mau, ngày 18 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng hợp tiếp thu, giải trình nội dung góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 2445/UBND-NNTN ngày 16/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau trình đúng trình tự, thủ tục theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và hoàn thành hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định; Tuy nhiên, qua thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa một số nội dung dự thảo Nghị quyết nêu trên nhằm đảm bảo tính khả thi và dễ áp dụng nghị quyết sau khi ban hành.

Ngày 06/8/2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 2310/SNN-TCHC về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện và thành phố Cà Mau, Cổng thông tin điện tử tỉnh. Hết thời gian xin ý kiến, cơ quan soạn thảo nhận được nhận được các ý kiến đóng góp như sau:

- Có 14 văn bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Giao thông vận tải; Sở Nội vụ; Ban Dân tộc; UBND huyện Cái Nước; UBND huyện Đầm Dơi; UBND huyện U Minh; UBND huyện Phú Tân và UBND thành phố Cà Mau. Đến thời điểm báo cáo, cơ quan soạn thảo không nhận được ý kiến đóng góp từ Cổng Thông tin điện tử.

- Có 03 văn bản có ý kiến góp ý cho dự thảo Nghị quyết gồm: Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Tư pháp. Ngoài ra, trong thời gian xin ý kiến các sở, ban ngành và đơn vị có liên quan cơ quan soạn thảo còn có trách nhiệm rà soát, nghiên cứu chỉnh sửa về thể thức trình bài, ghép các điều khoản để dự thảo nghị quyết được thống nhất, toàn diện (*Nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến đóng góp và chỉnh lý dự thảo được thể hiện tại phụ lục đính kèm*).

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm KN;
- Lưu: VT, TCHC (M).





Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số: 1014/BC-SNN ngày 18/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT Cà Mau)

	Đơn vị	Nội dung góp ý	Nội dung góp ý được tiếp thu và chỉnh sửa	Nội dung góp ý không tiếp thu và lý do không tiếp thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Sở Thông tin và Truyền thông (Công văn số 1037/STTTT-TTra ngày 13/8/2020)	<p>Tại điểm a, khoản 2, Điều 2, quy định về chi nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm, Ban Biên tập, người sưu tầm, cung cấp thông tin, có quy định chưa đầy đủ và phù hợp, đơn cử như: Quy định chi nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm: 01-02 đơn vị/bài viết dưới 4 trang A4, 03 đơn vị/bài viết từ 5 trang A4 trở lên, chưa quy định trường hợp áp dụng hệ số nhuận bút đối với tác phẩm có 4 trang A4;</p> <p>Tương tự, chi thù lao cho người sưu tầm, cung cấp thông tin cũng chưa quy định đối với tác phẩm có 4 trang A4. Việc quy định chi thù lao hàng tháng cho Ban Biên tập, cần điều chỉnh lại thành chi hỗ trợ cho phù hợp theo quy định tại Điều 10 của Quy định mức chi đảm bảo hoạt động cho Công Thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử thành phần trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>Về việc quy định đơn vị hệ số nhuận bút, thù lao tại dự thảo Nghị quyết nhìn chung thấp hơn nhiều so với quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày</p>	<p>Nội dung góp ý của Sở Thông tin và Truyền thông, qua rà soát, nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo xét thấy phù hợp, tiếp thu một phần, điều chỉnh như sau:</p> <p>b) Chi nhuận bút (tin, bài viết, ảnh, clip,...) cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp, bản tin khuyến nông: 01 đơn vị/tin viết, 02 – 03 đơn vị/bài viết dưới 4 trang A4, 04 đơn vị/bài viết từ 4 trang A4 trở lên, 0,5 đơn vị/ảnh minh họa, 02 đơn vị/ảnh bìa; 05 đơn vị/video clip thực hiện theo đặt hàng của Ban biên tập; Chi thù lao cho người sưu tầm, cung cấp thông tin: 0,5 đơn vị/tin viết, 01 – 1,5 đơn vị/bài viết dưới 4 trang A4, 02 đơn vị/bài viết từ 4 trang A4 trở lên, video clip; Chi hỗ trợ cho Chịu trách nhiệm xuất bản, Ban Biên tập trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp...</p>	<p>Không điều chỉnh cụm từ “Trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp” thành “Trang thông tin điện tử “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”. Lý do: không quy định cụ thể, chi tiết vì sẽ gây khó khăn trong việc thanh quyết toán sau này, nếu sử dụng kinh phí khuyến nông thực hiện chỉ cho việc xây dựng, vận hành các trang thông tin điện tử khác ngoài trang thông tin điện tử “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.</p>

		<p>18/11/2015 của UBND tỉnh.</p> <p>Từ những lý do trên, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần cân nhắc, xem xét lại việc quy định về chi nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu tác phẩm, Ban Biên tập, người sưu tầm, cung cấp thông tin tại điểm a, khoản 2, Điều 2 cho hợp lý hơn trên cơ sở quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, điều chỉnh cụm từ “<i>Trang thông tin điện tử khuyến nông và nông nghiệp</i>” thành “<i>Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>” cho phù hợp.</p>		
2	<p>Sở Tài chính (<i>Công văn số 2560/STC-HCSN ngày 14/8/2020</i>)</p>	<p>Đối với nội dung chi tại điểm c, khoản 1, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị đơn vị chủ trì rà soát lại nội dung chi khoản tiền thuê phòng nghỉ: 200.000 đồng/người/ngày cho đối tượng chuyển giao công nghệ hưởng lương từ ngân sách nhà nước và không hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 4 của Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019; rà soát lại nội dung chi hỗ trợ tiền đi lại cho đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp</p>		<p>Không điều chỉnh, lý do: theo Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định “trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thi hỗ trợ 100% chi phí theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính”, nội dung chi “khoản tiền thuê phòng nghỉ: 200.000 đồng/người/ngày” được quy định tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 là văn bản cụ thể hóa Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính tại tỉnh Cà Mau, là phù hợp do thực hiện theo quy định chi của địa phương. Đối với nội dung chi hỗ trợ tiền đi lại</p>

		<p>tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp cho phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 3 của Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017;</p>		<p>cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ đã có quy định mức chi cụ thể tại Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính nên áp dụng mức chi này, không áp dụng theo quy định tại Điều 3 Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau, do đây là chính sách đặc thù.</p>
		<p>Tại điểm d, khoản 1, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bỏ nội dung chi khảo sát, thực tế; thuê phiên dịch và biên dịch; chi phí khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác) do thuộc nội dung chi tại điểm đ, khoản 6, Điều 1 của dự thảo Nghị quyết (Khoản 4, Điều 9, Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 quy định nội dung chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông);</p>		<p>Không điều chỉnh, lý do: các nội dung chi khảo sát, thực tế; thuê phiên dịch và biên dịch; chi phí khác phục vụ trực tiếp lớp học không trùng với các nội dung chi quản lý nhiệm vụ khuyến nông được quy định khoản 4, Điều 9, Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>
		<p>Tại điểm c, khoản 2, Điều 2, đề nghị đơn vị căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 5 của Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 quy định nội dung chi cho phù hợp;</p>		<p>Về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo xét thấy việc liệt kê các nội dung chi sẽ thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện.</p>
		<p>Tại điểm b, khoản 2, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị đơn vị bỏ nội dung chi</p>	<p>Về nội dung góp ý của Sở Tài chính, cơ quan chủ trì soạn thảo</p>	

	văn phòng phẩm và các khoản chi khác do thuộc nội dung chi nhiệm vụ quản lý nhiệm vụ khuyến nông như đã nêu trên;	tiếp thu, điều chỉnh.	
	Đối với nội dung xây dựng và nhân rộng mô hình, đề nghị đơn vị chủ trì rà soát lại nội dung chi quy định tại khoản 3, Điều 6 của Thông tư số 75/2019/TT- BTC ngày 04/11/2019 và các mô hình đã triển khai thực hiện trong thời gian vừa qua, quy định mức hỗ trợ cho các mô hình trình diễn và mô hình ứng dụng cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách;	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh cho phù hợp.	
	Đối với nội dung chi nhuận bút (tin, bài viết, ảnh, clip...) tại điểm a, khoản 2, Điều 2, đề nghị đơn vị chủ trì bổ sung nguồn kinh phí thực hiện đối với nội dung này là thực hiện lồng ghép vào kinh phí trang thông tin điện tử bố trí cho các đơn vị hàng năm;		Không điều chỉnh, lý do: tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đã nêu rất rõ về nguồn kinh phí thực hiện, trong đó có nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.
	Đối với nội dung chi 500.000 đồng/thành viên/buổi đối với thành viên tham gia chủ trì, Ban cố vấn hội nghị cấp tỉnh và 300.000 đồng/thành viên/buổi hội nghị cấp huyện, xã đề nghị đơn vị chủ trì làm rõ cơ sở xây dựng định mức chi nêu trên do tại Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 29/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về định mức xây	Đối với nội dung này, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa không quy định chi tiết mức chi này.	

		<p>dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau;</p>		
		<p>Đối với nội dung chi tại điểm d, khoản 2, Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đề nghị đơn vị rà soát lại nội dung chi tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định nội dung và mức chi hoạt động thi tay nghề các cấp quy định nội dung chi cho phù hợp.</p>		<p>Đối với nội dung này, đơn vị chủ trì soạn thảo xét thấy quy định nội dung chi phù hợp với quy định tại Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14 tháng 3 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.</p>
		<p>Đối với nội dung tại điểm d, khoản 3, Điều 2, đề nghị đơn vị chủ trì hiệu chỉnh “chi khoán cho cán bộ kỹ thuật chỉ đạo các mô hình tính bằng 1 lần mức lương cơ sở (không thanh toán tiền công tác phí cho các đối tượng này); đồng thời quy định cụ thể thời gian tối đa chỉ đạo các mô hình;</p>		<p>Đối với nội dung này, đơn vị chủ trì soạn thảo xét thấy không cần thiết, vì tùy theo từng loại mô hình, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thời gian của cán bộ chỉ đạo mô hình là bao lâu cho phù hợp.</p>
		<p>Đối với nội dung các khoản chi đề nghị đơn vị kê bảng biểu quy định nội dung chi theo thứ tự: số thứ tự, nội dung chi, mức chi cho các nội dung chi, tạo sự thuận lợi hơn trong quá trình tiếp cận.</p>		<p>Không điều chỉnh, do không phù hợp với thể thức trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p>

3	Sở Tư pháp (Công văn số 1381/STC-XDKT&TDTHPL ngày 17/8/2020)	Tại căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, đề nghị nêu rõ các văn bản sửa đổi, bổ sung: <i>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.</i>	Tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp	
		Tại điểm b, khoản 5, Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung này, vì theo quy định tại khoản 1, Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC có giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức chi cụ thể để viện dẫn áp dụng cho chặt chẽ.		Đối với nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát trước khi xây dựng dự thảo, hiện nay Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau chưa có quy định các mức chi đối với chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Cà Mau mà thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính.
		Tại điểm d, khoản 6, Điều 2: Đề nghị rà soát lại nội dung về kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế... đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017.	Đối với nội dung này, đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa không quy định cụ thể nội dung chi về quản lý nhiệm vụ khuyến nông.	
		Tại khoản 2, Điều 5: Bổ sung cụm từ “thi hành” sau cụm từ “có hiệu lực” cho chặt chẽ.	Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa thành: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày... tháng..... năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2020.	

4	Nội dung chỉnh sửa và hoàn chỉnh của Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan soạn thảo)	Về tên gọi của dự thảo Nghị quyết: tinh tiến cụm từ “từ nguồn ngân sách địa phương” đặt sau cụm từ “Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ” . Điều chỉnh thành: “ <i>Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i> ”.		Lý do: Cho mang tính liên tục
		Về khoản 1, Điều 1 Phạm vi điều chỉnh, viết lại theo tên gọi và bỏ cụm từ “triển khai thực hiện” cho phù hợp, chỉnh sửa như sau: <i>1. Phạm vi điều chỉnh</i> <i>Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</i>		
		Tại khoản 2, Điều 1 Đối tượng áp dụng, viết lại đầy đủ 02 nhóm đối tượng chuyên giao và nhận chuyển giao công nghệ trong hoạt động khuyến nông. Qua nghiên cứu, cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa thành: <i>2. Đối tượng áp dụng</i> <i>a) Các tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý và triển khai thực hiện hoạt động khuyến nông;</i> <i>b) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến các hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp.</i>		
		Tại khoản 1 Điều 2 nâng lên thành Điều 2 và bổ sung cụm từ “khảo sát học tập khuyến nông”. <i>Xin điều chỉnh thành:</i>		Lý do: Cho đầy đủ. Áp dụng phương pháp dẫn chiếu để quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho nội dung này đảm bảo dự thảo Nghị quyết ngắn

	<p><i>Điều 2. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông</i></p> <p><i>1. Chi thù lao, tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên, hướng dẫn viên tham quan, thực hành áp dụng mức chi theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 3 Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</i></p>	<p>gọn, xúc tích và dễ áp dụng.</p>
	<p>Ghép điểm b và điểm d thành khoản 2 Điều 2, khoản này áp dụng mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan. Chính sửa như sau:</p> <p><i>2. Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học; khảo sát, thực tế; thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập; vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); nước uống giữa giờ; chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ; chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác). Mức chi thực hiện theo hình thức hợp đồng với nhà cung cấp theo các quy định liên quan.</i></p>	<p>Lý do: gom lại thành nhóm, dễ thực hiện</p>
	<p>Tại điểm c, khoản 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết: Đối với các đối tượng chuyển giao công nghệ quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ, quy định nội dung chi, mức chi không phân biệt hưởng lương hay không hưởng lương từ ngân sách, nếu tham gia thì chi theo quy định hiện hành và chế độ công tác phí.</p> <p>Cơ quan chủ trì soạn thảo chính sửa thành:</p> <p><i>3. Chi hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông:</i></p> <p><i>a) Đối tượng chuyển giao công nghệ hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không</i></p>	<p>Lý do: Chi hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng nhận chuyển giao công nghệ không phân biệt địa bàn vì đều do đơn vị chủ trì thực hiện không thuộc cấp xã, phường, thị trấn.</p>

		<p><i>bao gồm tài liệu tham khảo); phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền phòng nghỉ theo quy định hiện hành và chế độ công tác phí;</i></p> <p><i>b) Đối tượng nhận chuyển giao công nghệ được hỗ trợ như sau:</i></p> <p><i>...chi hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/người/ngày; ...</i></p>	
		<p>Tại khoản 2, Điều 2 nâng lên thành Điều 3 và điều chỉnh câu, từ, điểm, khoản cho phù hợp về kết cấu. Trong đó, tại điểm b, khoản 2, Điều 2 dự thảo áp dụng phương pháp dẫn chiếu để quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho nội dung này cho phù hợp.</p> <p>Điều chỉnh thành:</p> <p>Điều 3. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ thông tin, tuyên truyền</p> <p>1. Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng</p> <p>...</p> <p>2. Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập, mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và chế độ chi tiếp khách trên địa bàn tỉnh Cà Mau và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p>	<p>Lý do: áp dụng phương pháp dẫn chiếu để quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho nội dung này cho phù hợp.</p>
		<p>Tại khoản 3, Điều 2 nâng lên thành Điều 4 và điều chỉnh cho phù hợp về kết cấu. Trong đó, tại điểm a, khoản 3, Điều 2 dự thảo về hỗ trợ chi phí giống, thiết bị, vật tư thiết yếu: bổ sung giới hạn mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/mô hình trình diễn ở địa bàn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã đảo, địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền và giảm mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình triển khai đối với địa bàn còn lại.</p> <p>Điều chỉnh thành:</p>	<p>Để không mâu thuẫn với Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.</p>

		<p>Điều 4. Nội dung chi, mức chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình</p> <p>1. Hỗ trợ 100% chi phí giống, thiết bị, vật tư thiết yếu đối với mô hình trình diễn ở địa bàn thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, xã đảo, địa bàn bị ảnh hưởng thiên tai, dịch hại, biến đổi khí hậu theo công bố của cấp có thẩm quyền, mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/mô hình; 50% đối với địa bàn còn lại, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/mô hình.</p>	
		<p>Tương tự, các khoản 4, 5, 6 Điều 2 dự thảo nâng lên thành các Điều 5, 6, 7 và điều chỉnh cho phù hợp về kết cấu. Riêng nội dung “quản lý nhiệm vụ khuyến nông” không cần liệt kê các nội dung chi mà thực hiện theo quy định hiện hành về kinh phí quản lý.</p>	
		<p>Các Điều 3, 4, 5 dự thảo Nghị quyết nâng lên thành Điều 8, 9, 10. Bổ sung khoản 3 trong Điều khoản chuyển tiếp: “3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại các văn bản mới” cho đầy đủ.</p>	

Số: 1381/STP-XDKT&TDTHPL

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2310/SNN-TCHC ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan, Sở Tư pháp góp ý một số điểm như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Căn cứ quy định tại điều 10 Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông. Việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu xây dựng dự thảo “Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông từ nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau” trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là cần thiết.

2. Về nội dung Dự thảo Nghị quyết

Về cơ bản, Sở Tư pháp thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết này. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số điểm sau:

- Về căn cứ ban hành văn bản: Tại căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, đề nghị nêu rõ các văn bản sửa đổi, bổ sung: *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.*

- Tại điểm b, khoản 5, Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung này, vì theo quy định tại khoản 1, Điều 33 Thông tư số 71/2018/TT-BTC có giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các mức chi cụ thể để viện dẫn áp dụng cho chặt chẽ.

- Tại điểm d, khoản 6, Điều 2: Đề nghị rà soát lại nội dung về kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế... đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 17/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2017.

- Tại khoản 2, Điều 5: Bổ sung cụm từ “thi hành” sau cụm từ “có hiệu lực” cho chặt chẽ.

3. Ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày của Dự thảo


Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Sở Tư pháp gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, hoàn chỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDKT&TĐTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Sử